

Số: TVHN-24 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

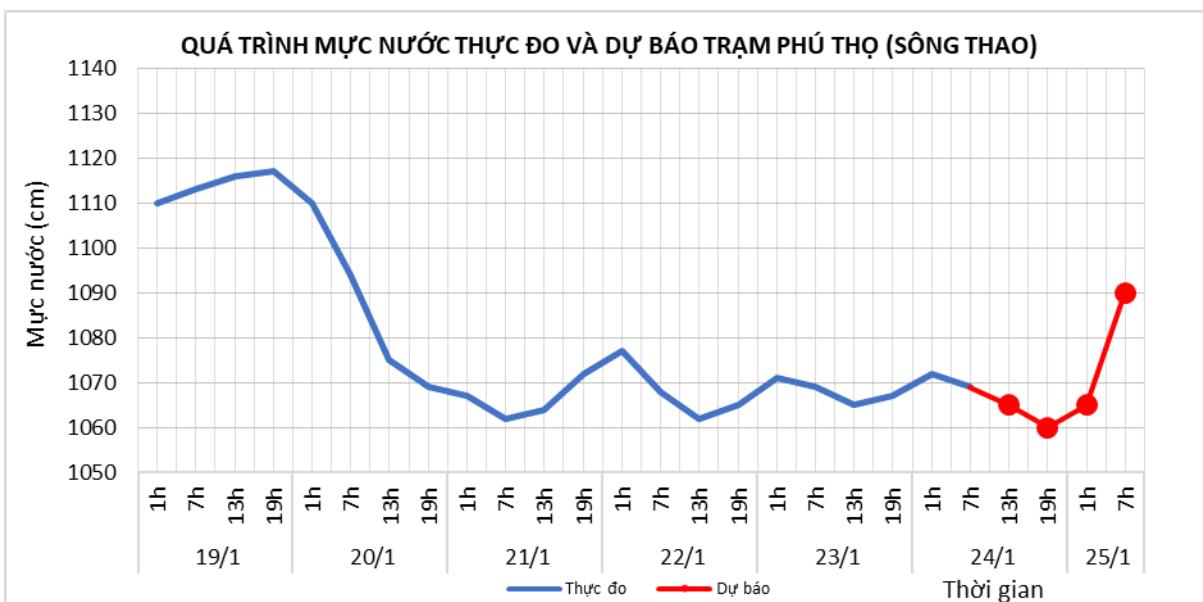
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bai, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bai và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 0,90m, thấp nhất là -0,20m.

2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm. Đến 7h/26/01 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,50m.

2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đέ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đέ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diện biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diện biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

4.2. Lưu vực sông Hương

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn khả năng có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo thủy triều.

4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.

5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diển biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

6. Khu vực Tây Nguyên

6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diển biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diện biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.

6.3. Các sông khác

a. Diện biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 23/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,26m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,45m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 28/01, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,35m, tại Châu Đốc ở mức 1,55m.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-23/01	19h-23/01	1h-24/01	7h-24/01	13h-24/01	19h-24/01	1h-25/01	7h-25/01	13h-25/01	19h-25/01	1h-26/01	7h-26/01
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1181	626	1079	416	1050	▲	900	▼	800	▼	330	▼
Thao	Yên Báu	2391	2382	2386	2418	2405	▼	2400	▼	2400	➡	2390	▼
Thao	Phú Thọ	1065	1067	1072	1069	1065	▼	1060	▼	1065	▲	1090	▲
Lô	Tuyên Quang	1260	1246	1240	1177	1250	▲	1230	▼	1240	▲	1200	▼
Lô	Vụ Quang	473	468	466	464	468	▲	465	▼	463	▼	462	▼
Hồng	Hà Nội	82	42	72	116	110	▼	70	▼	90	▲	130	▲
Cả	Nam Đàm	4	-2	50	50	5	▼	-10	▼	60	▲	40	▼
Kôn	Thạnh Hòa	678	678	672	668	670	▲	668	▼	665	▼	670	▲
Đăkbla	Kon Tum	51598	51586	51610	51590	51595	▲	51585	▼	51610	▲	51590	▼
Krông Ana	Giang Sơn	41620	41618	41615	41613	41610	▼	41608	▼	41605	▼	41602	▼
Đồng Nai	Tà Lài	11029	11030	11031	11031	11025	▼	11023	▼	11025	▲	11030	▲

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	71	▲	10	▼
Thương	Phủ Lạng Thương	74	▲	-15	➡
Lục Nam	Lục Nam	76	▲	-19	▼
Thái Bình	Phả Lại (**)	87	▲	-12	▼
Hoàng Long	Bến Đέ	57	▲	-9	▼
Mã	Giàng (**)	89	▼	-48	▼
La	Linh Cẩm	68	▲	-57	▼
Gianh	Mai Hóa	47	▼	-47	▼
Hương	Kim Long	52	▲	30	▲
Thu Bòn	Câu Lâu	61	▲	-2	▼
Trà Khúc	Trà Khúc	80	▲	43	▼
Đà Răng	Phú Lâm	26	▲	-34	▼

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 25/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiên Dũng